

L. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 GẮN VỚI CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW VÀ PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI XI ĐẢNG BỘ TỈNH

1. “Dân chủ”

Bản chất của dân chủ: Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ. Người nhân mạnh, trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trên thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân.

Vai trò, tác dụng của dân chủ: Thúc đẩy, phát triển để hướng tới tiên bộ, văn minh. Nhờ có dân chủ mà thể chế, luật pháp, bộ máy nhà nước có sức mạnh, hướng vào mục tiêu phục vụ dân, bảo vệ dân. Nhờ có dân chủ mà Đảng mới phát huy được uy tín, ảnh hưởng xã hội rộng lớn. Dân sẽ dám nói, dám nghĩ, dám làm. Cán bộ, đảng viên thì có gan nói, gan làm, dám chịu trách nhiệm. Thúc đẩy đoàn kết, tăng cường đồng thuận và ngăn chặn quan liêu, tham nhũng.

2. Thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng

Là Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc rằng, để có thể đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi tới thắng lợi hoàn toàn, “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp của mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”; đồng thời, “bất cứ về vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành”. Để xứng đáng với vai trò tiên phong, Đảng phải chú trọng công tác xây dựng Đảng, thường xuyên tự đổi mới và chỉnh đốn, trong đó, mọi hoạt động đều phải tuân thủ Điều lệ Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ phải được thực thi và dân chủ phải được mở rộng.

Về vấn đề trọng yếu này, Hồ Chí Minh khẳng định, Đảng xây dựng và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tức là thiểu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể. Trong đó: “Về lãnh đạo - Từ tỉnh, huyện đến chi bộ, phải làm đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách. Nội bộ phải thật đoàn kết. Mọi việc đều bàn bạc một cách dân chủ và tập thể”, tức là tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Kết hợp giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, đó là dân chủ tập trung; trong đó, “cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương”.

Khẳng định rằng: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn”, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ ý kiến của mình. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ, để thực hiện “một là, nguyên tắc đoàn kết nội bộ. Hai là, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” thì nhất định phải “dân chủ nội bộ”. Nếu tập trung cao mà dân chủ bị hạn chế, tức là tập trung không trên nền tảng dân chủ, thì đó là tập trung quan liêu, độc đoán. Nếu dân chủ không dưới sự lãnh đạo tập trung, thì đó là dân chủ vô tổ chức, vô kỷ luật. Vì vậy, tập trung luôn phải đi đôi với dân chủ, tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung. Điều này vừa có ý nghĩa đòi hỏi lãnh đạo tập thể phải đi liền với trách nhiệm cá nhân; đồng thời, chống được sự chuyên quyền, độc đoán, chống dân chủ hình thức và chống cả tư tưởng dựa dẫm, ỷ lại của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, người lãnh đạo, quản lý nói riêng.

Về thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là đày tớ trung thành của nhân dân... Do đó mà lãnh đạo phải dân chủ, thiết thực, cụ thể và toàn diện. Phải tránh cách lãnh đạo đại khái, phiến diện, chung chung”.. Đồng thời, Người yêu cầu mỗi đảng viên ở bất cứ địa vị nào cũng phải làm gương thực hành dân chủ trong công tác, để tạo điều kiện cho mỗi người và quần chúng nhân dân phát huy sáng kiến, nâng cao hiệu quả công việc. Theo Người, trong lãnh đạo và chỉ đạo thực tiễn, sở dĩ trong cán bộ, đảng viên, nhân dân “ít sáng kiến, ít hăng hái. Đó là vì lẽ gì? Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ. Cách công tác của ta không được tích cực”.

Để xây dựng Đảng, theo Hồ Chí Minh, cũng như mọi công việc khác, “thực hành dân chủ rộng rãi” là phương thuốc để phát huy quyền làm chủ và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh và loại trừ những kẻ thoái hóa, biến chất, quan liêu - những kẻ “miệng nói dân chủ nhưng làm việc

theo lối quan chủ”. Tuy nhiên, để dân chủ được thực hành đúng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị đều phải tuân thủ Điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng, dù là ai, ở cấp bậc nào cũng không được tự cho mình quyền hơn Đảng, đứng trên Đảng, lợi dụng chức vụ và quyền hạn của mình để trục lợi, lạm dụng quyền lực; không được hô hào dân chủ, nhưng làm thì mệnh lệnh, độc đoán, không được coi dân chủ như một phương tiện thuận lợi cho mình, khi cần thì dùng, không cần thì bỏ.

Trong khi thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kiểm tra và giám sát, đảng viên ở địa vị càng cao thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ, phải khiêm tốn, thành khẩn, không ngăn cản cấp dưới và quần chúng phát hiện khuyết điểm của mình, phê bình mình... Đồng thời, trong thực hành dân chủ, để phát huy quyền làm chủ của đảng viên và nhân dân, mỗi cấp ủy không những phải bảo đảm cho quá trình thực hiện dân chủ được đúng hướng mà còn phải phòng, ngừa và loại bỏ tình trạng độc đoán, chuyên quyền, hoặc theo đuôi quần chúng, hoặc dân chủ quá trớn. Theo tinh thần của Hồ Chí Minh, dân chủ phải có tập trung, phải có lãnh đạo, phải chú trọng cả công tác cán bộ - công việc gốc của Đảng và đó là quá trình điều chỉnh tất yếu làm cho việc thực hành dân chủ trong Đảng được đúng hướng.

Những chỉ dẫn này cho thấy, Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định vai trò, tầm quan trọng của dân chủ trong thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng Mácxít, nhấn mạnh yêu cầu phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng mà còn chú trọng phát huy tác dụng của việc thực hành dân chủ trong mỗi tổ chức, để phát huy tinh thần và lực lượng của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trước khi đi xa, trong Di chúc, Hồ Chí Minh căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng”.

3. Nhận diện sự suy thoái khi có biểu hiện không “Dân chủ”

- Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.

- Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.

II. THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG

1. 110 năm, nhìn lại sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước – những giá trị có ý nghĩa to lớn mà Bác để lại cho dân tộc Việt Nam và nhân loại về sự lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là bản anh hùng ca về chủ nghĩa yêu nước, về tinh thần tận tụy, hy sinh phấn đấu quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của Nhân dân. Di sản tư tưởng và tấm gương đạo đức cao đẹp của Người mãi mãi là tài sản quý báu của toàn Đảng, toàn dân ta, là niềm tự hào, nguồn cổ vũ lớn lao đối với các thế hệ người Việt Nam.

Cách đây tròn 110 năm, ngày 05/6/1911, từ bến cảng Nhà Rồng, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành từ già quê hương, lên con tàu Amiral Latouche Treville sang phương Tây, mang theo mình một khát vọng cháy bỏng tìm đường cứu nước để đem lại: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”. Người đã bôn ba khắp năm châu, vừa lao động vừa học tập, nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng thế giới, để rồi tìm thấy ánh sáng cách mạng của thời đại: Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trên suốt chặng đường bôn ba trải qua 30 năm đi tìm con đường cứu nước, Người phải sống với cuộc sống đầy gian khổ, với tư cách một người lao động, khởi nghiệp bằng đôi bàn tay trắng, nhưng với một ý chí mãnh liệt, một nghị lực phi thường, Nguyễn Tất Thành bắt đầu tiến hành cuộc trường chinh, giải phóng dân tộc. Người tranh thủ mọi thời cơ để học hỏi, nghiên cứu các học thuyết cách mạng, hòa mình vào thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản và thuộc địa. Chính chủ nghĩa yêu nước cùng với những năm tháng tìm tòi không mệt mỏi về lý luận và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, người thanh niên Việt Nam Nguyễn Tất Thành bắt chấp mọi hiểm nguy trên con đường hoạt động tìm đường cứu nước của mình, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành nhà hoạt động quốc tế xuất sắc Nguyễn Ái Quốc.

Có thể nói, vào đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh là một trong số rất ít các nhà cách mạng đương thời có điều kiện đi nhiều, có một vốn hiểu biết khá tường tận về chủ nghĩa đế quốc và hệ thống thuộc địa của chúng. Bản thân là người dân thuộc địa, ra nước ngoài hòa mình vào cuộc sống lao động và đấu tranh của vô sản ở chính quốc, có gần 10 năm bôn ba, khảo sát các thuộc địa của đế quốc Anh, Pháp, Đức - từ châu Á, Châu Phi đến Châu Mỹ Latinh, nên có hiểu

biết về bản chất chung và màu sắc riêng của mỗi nước đế quốc cũng như trình độ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội khác nhau giữa các nước thuộc địa. Nhờ vốn hiểu biết thực tế đó, cùng với một năng lực tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, đã giúp Người không rơi vào các khuynh hướng cơ hội nhưng cũng không dễ dàng chấp nhận một cách giáo điều những công thức lý luận không phù hợp với thực tế các nước thuộc địa, nhất là ở phương Đông.

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp vào lúc cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vừa bùng nổ thắng lợi, mở ra một hướng phát triển mới trong lịch sử loài người. Nhân Hội nghị Hòa bình Versailles, cùng với Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường, thay mặt những người Việt Nam yêu nước, dưới tên ký Nguyễn Ái Quốc, Người đã đưa ra bản Yêu sách tám điểm, đòi quyền bình đẳng về pháp lý và các quyền tự do, dân chủ tối thiểu cho nhân dân Việt Nam. Bản Yêu sách không được các đế quốc thắng trận để mắt tới, Người rút ra kết luận: Chương trình 14 điểm của Tổng thống Mỹ W. Wilson chỉ là một trò bịp lớn, “muốn giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào bản thân mình”.

Đầu năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp, một chính đảng duy nhất ở Pháp tỏ ý quan tâm đến số phận các dân tộc thuộc địa.

Chính nhờ thắng lợi của cách mạng Nga, rồi đọc Luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa mà Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ánh sáng cho con đường giải phóng dân tộc mình trong sự nghiệp giải phóng tất cả các dân tộc bị áp bức. Bản Sơ thảo luận cương và những nội dung của nó đã gây ra sự tác động mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu sắc tới tư duy, hành động về sau của Nguyễn Ái Quốc, như sau này Người từng hồi tưởng lại cảm xúc lúc đó của mình: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”^[1]. Vì chính từ trong nội dung luận cương, Nguyễn Ái Quốc đã tìm gặp chân lý của thời đại, tìm thấy mục tiêu và con đường để giải phóng dân tộc - con đường cách mạng vô sản, Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Đêm kết thúc Đại hội Tours của Đảng Xã hội Pháp (30/12/1920), Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế 3, đánh dấu bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ chủ nghĩa yêu nước đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời mở ra bước chuyển cho bao thế hệ người Việt Nam: từ người yêu nước thành người cộng sản.

Nguyễn Ái Quốc khởi đầu hoạt động đấu tranh cách mạng của mình bằng việc tố cáo những tội ác man rợ của bọn thực dân ở thuộc địa, nhằm làm cho nhân dân Pháp và nhân dân thế giới biết được sự thật về cái gọi là “chính sách khai hóa” của bọn thực dân, gây men căm giận, phẫn nộ, từ đó kêu gọi nô lệ thức tỉnh: “Mọi chế độ thực dân đế quốc đều tiêu diệt hết các nòi giống bản xứ, muốn cứu vãn những nòi giống này, ta phải lật đổ chủ nghĩa đế quốc”. Sử dụng hình ảnh “chủ nghĩa tư bản là con đĩa 2 vôi”, nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả 2 cái vôi của nó đi, Nguyễn Ái Quốc nêu lên sự cần thiết phải thực hiện sự liên minh chiến đấu giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, hai cuộc cách mạng đó phải phối hợp nhịp nhàng với nhau như hai cánh của một con chim. Với tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và “Đường Kách mệnh”, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo Thanh niên số đầu tiên ra ngày 21 tháng 6 năm 1925, Người ra sức truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, ngày 03 tháng 02 năm 1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong cách mạng Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị, về con đường cứu nước, cứu dân, thoát khỏi ách áp bức của thực dân, phong kiến, thoát khỏi bần cùng, lạc hậu.

Mùa xuân năm 1941, sau hơn 30 năm bôn ba nước ngoài, rời xa Tổ quốc, Người về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; chứng minh sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện.

Tháng 12 năm 1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân

Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu ngày 07 tháng 5 năm 1954. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thời kỳ từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc. Đối với cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi về vang. Đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, chiến lược “chiến tranh cục bộ”, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và các cuộc tập kích bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ vào miền Bắc. Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, kết thúc 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử nước ta - kỷ nguyên của một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hành trình tìm đường cứu nước của Bác Hồ đã tạo nên những bước ngoặt lớn trong cách mạng Việt Nam, đã làm thay đổi hướng phát triển của lịch sử và thay đổi số phận của cả dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Điều đó thể hiện:

Thứ nhất, sự kiện Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 05 tháng 6 năm 1911 có ý nghĩa vô cùng to lớn. Trước hết thể hiện sự nhạy bén trong quan sát, nắm bắt về thực tiễn tình hình với sự lựa chọn hành trình xuất phát từ thành phố Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Đây là bước ngoặt lớn, việc Hồ Chí Minh chọn Sài Gòn sau này được lý giải là do lúc bấy giờ Sài Gòn là cửa ngõ của xứ Nam Kỳ có những công ty tàu biển lớn chạy đường Pháp - Đông Dương rất thuận lợi cho việc sang Pháp. Đây cũng là nơi tự do hơn các xứ khác ở Việt Nam trong việc đi lại, tìm kiếm công ăn việc làm, dễ kiếm cơ hội xuất ngoại. Sài Gòn, nơi Nguyễn Tất Thành dừng chân trong thời gian ngắn nhất nhưng lại có vai trò quyết định đối với sự lựa chọn con đường cứu nước do được tiếp xúc với nhiều luồng thông tin đa dạng làm cho chủ nghĩa yêu nước của con người Việt Nam phát triển, mà sau này đã trở thành biểu tượng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, và trong cuộc tái thiết và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhưng ở độ tuổi 21 - người thanh niên xứ Nghệ cách Sài Gòn hàng nghìn ki-lô-mét của thời cát cứ phong kiến và kìm kẹp của thực dân Pháp, đi lại khó khăn của những năm đầu thế kỷ XX ở nước ta mà nhìn ra và chọn thành điểm xuất phát để đi nước ngoài đó quả là một sự thấu suốt kinh ngạc.

Thứ hai, việc lựa chọn đi theo con đường xã hội chủ nghĩa mà V.I.Lênin đã mở ra ở Cách Mạng tháng 10 năm 1917 đã đem lại những thành tựu vĩ đại trong thực tế cho nước ta như: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, với thắng lợi của Cách mạng tháng 8 năm 1945, Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 giải phóng miền Bắc, chiến thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975 giải phóng đất nước. Tiến hành cách mạng XHCN với sự nghiệp đổi mới 35 năm qua thành công, đem lại những thành tựu trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội. Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công cuộc đổi mới, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua 35 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường, chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Việt Nam đã có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày hôm nay. Công lao đó trước hết thuộc về Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh vĩ đại, Người đã xông pha trên con đường vạn dặm để tìm ra cái “cầm nang thần kỳ” đưa sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc đến thắng lợi về vang. Với một tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo mang tầm vóc thời đại Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc từ 110 năm trước đây vẫn đang là tấm gương sáng mà chúng ta phải thấm nhuần, quán triệt - Tiếp tục khẳng định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là ngọn đuốc soi sáng cho dân tộc ta vươn lên sánh vai với các cường quốc năm châu như hoài bão của Người.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Bác Hồ vĩ đại, mỗi người dân Việt Nam càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cao Văn Dũng - Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

2. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh theo từng loại hình

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, ngày 18/01/2021 Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ (gọi tắt là NQ03). Nghị quyết nêu rõ 03 quan điểm; 06 mục tiêu; 12 nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

Nghị quyết đề ra 03 quan điểm, đó là: (1) Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và đạo đức; đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu gắn với phương châm “*Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển*” trong hệ thống chính trị. (2) Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức trong hệ thống chính trị. (3) Xác định công tác cán bộ là “*khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt*” nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đủ sức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Tầm nhìn chiến lược phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

Ngay sau khi NQ03 được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành tham mưu cụ thể hóa thành các nội dung, đầu việc cụ thể gắn với thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và triển khai, quán triệt đến chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện, nhằm xây dựng đảng bộ, chi bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 là tập trung thi đua xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh theo từng loại hình, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn chi bộ điển hình để tổ chức hội nghị chuyên đề (tọa đàm) và phát động thi đua cấp tỉnh theo phương châm “*Học tập điển hình, bắt kịp điển hình, vượt qua điển hình*”. Trên cơ sở học tập điển hình cấp tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tập trung xây dựng và nhân rộng điển hình gắn với điển hình cấp mình để phát động thi đua trong từng đảng bộ; hàng năm vào dịp 17/01, các cấp ủy thực hiện đánh giá, sơ kết công nhận và biểu dương, khen thưởng.

Để triển khai nội dung trọng tâm năm 2021 “Tập trung thi đua xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh theo từng loại hình”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cần quan tâm một số nội dung cụ thể:

Một là, khẳng định công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Tập trung quán triệt tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và Nhân dân để từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và trách nhiệm cao đối với việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tập trung xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh theo từng loại hình gắn với Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; riêng các huyện, thành phố là tập trung xây dựng chi bộ ấp, khu phố trong sạch vững mạnh toàn diện, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, chi bộ trong lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, kiên định lập trường, quan điểm của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và tính chiến đấu của từng tổ chức đảng, đảng viên trong mọi tình huống. Tập trung cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, rõ ràng, thiết thực, phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị.

Ba là, nâng cao văn hóa chính trị, xây dựng tư tưởng tích cực, tiến công, bản lĩnh chính trị vững vàng; khắc phục tư tưởng ngại khó, thiếu trách nhiệm, bảo thủ, an phận; thường xuyên quán triệt phương châm “*Dân chủ - kỷ cương - đồng thuận - sáng tạo - phát triển*”; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong từng chi bộ.

Bốn là, tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Thực hiện tốt quy định nêu gương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ và văn hóa công sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức trong sáng, tâm huyết, gương mẫu, tiêu biểu, có lối sống trong sạch, lành mạnh, thật sự là nòng cốt trong các phong trào, khắc phục tình trạng quan liêu, vô cảm, thờ ơ trước những vấn đề bức xúc của dân.

Năm là, đề cao trách nhiệm của từng cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong việc lãnh, chỉ đạo xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh; thực hiện thường xuyên, kịp thời, hiệu quả công tác củng cố nâng

cao chất lượng hoạt động các tổ chức đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng để tổ chức Đảng đủ sức lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn việc xây dựng tổ chức đảng với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

3. Kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã diễn ra thành công tốt đẹp. Công tác chuẩn bị bầu cử được thực hiện đúng Luật, đúng Kế hoạch, đúng tiến độ và đảm bảo mọi điều kiện, phương tiện vật chất, kỹ thuật phục vụ tổ chức cuộc bầu cử thành công. Trong ngày bầu cử 23/5/2021, cử tri trên địa bàn tỉnh Bến Tre hăng hái, phấn khởi đi bầu cử, với tỷ lệ đi bầu cao, đạt 99,96% tổng số cử tri được niêm yết danh sách. Từ đó, đã tạo không khí sôi nổi, khí thế tung bừng của ngày hội non sông, ngày hội của toàn dân.

Vào sáng ngày 23/5/2021, toàn bộ 1.286 Tổ bầu cử trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Lễ khai mạc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm trang trọng, nghiêm túc, phù hợp yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (sát khuẩn, đo thân nhiệt, giữ khoảng cách,...). Lãnh đạo các cấp và cán bộ nghỉ hưu trên địa bàn đều tham dự khai mạc và bỏ phiếu ở các tổ bầu cử theo danh sách cử tri được niêm yết; bên cạnh đó, các tổ bầu cử cũng mời đại diện cử tri là người cao tuổi, người có uy tín,... cùng tham dự khai mạc và bỏ những lá phiếu đầu tiên tại khu vực bỏ phiếu.

Cử tri trong toàn tỉnh háo hức, phấn khởi đến dự lễ khai mạc, tham gia bỏ phiếu trong không khí nhộn nhịp, vui tươi, khẩn trương và đặc biệt là có ý thức cao trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19 trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tình hình dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử rất tích cực, đa số cử tri đều vui mừng, bày tỏ tin tưởng vào sự thành công chung của cuộc bầu cử; phần lớn cử tri tham gia đi bầu cử với ý thức trách nhiệm cao, có nghiên cứu để lựa chọn người đủ đức, đủ tài vào bộ máy cơ quan quyền lực nhà nước,...

Cuộc bầu cử địa biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong không khí vui tươi, phấn khởi. Trên các tuyến đường trung tâm, ấp, khu phố, khu dân cư, các địa điểm công cộng của các huyện, thành phố Bến Tre đều treo cờ tổ quốc rất rực rỡ, treo cờ hoa, cờ phướn, treo băng rôn, khẩu hiệu, panô, áp phích,... chào mừng ngày bầu cử. Đài truyền thanh cấp huyện, xã, xe truyền thanh lưu động, loa phát thanh lưu động liên tục phát các bài hát cổ động, tuyên truyền về bầu cử, nhắc nhở cử tri đi bầu cử,... tạo không khí nhộn nhịp, vui tươi trong ngày bầu cử.

Tình hình giao thông vận tải, thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh được đảm bảo thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri đi bầu cử. Thời tiết trong ngày rất thuận lợi, nhiệt độ trung bình, từ lúc khai mạc đến thời điểm kết thúc bầu cử không mưa; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các tổ bầu cử được chuẩn bị chu đáo, cung cấp đầy đủ,... Nhìn chung, tình hình giao thông, thông tin liên lạc được đảm bảo thông suốt, cơ sở vật chất được chuẩn bị chu đáo, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác bầu cử.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội được chú trọng triển khai thực hiện tốt. Ngành công an, quân sự, biên phòng đã chủ động phối hợp, triển khai kế hoạch bảo vệ chặt chẽ, đảm bảo an toàn tuyệt đối ở các tổ bầu cử và các địa bàn trọng yếu, nhất là thành lập Tổ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực bỏ phiếu để chủ động, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không có xảy ra tình huống ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội trong ngày bầu cử.

Nhằm thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của ngành y tế, các Tổ bầu cử phân bổ thời gian đi bỏ phiếu trong ngày cho cử tri trong tổ để hạn chế tập trung đông người và triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch. Địa điểm bỏ phiếu đều được phun khuẩn, có tổ y tế trực đo thân nhiệt, sát khuẩn; cử tri đi bầu đeo khẩu trang, xếp hàng, giữ khoảng cách giữa người trước và người sau, di chuyển theo hướng một chiều,... đảm bảo tốt công tác y tế trong bầu cử. Về tổng thể, tình hình thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid - 19 trong quá trình bầu cử tại các địa phương trong tỉnh được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn. Một số Tổ bầu cử đã mang thùng phiếu phụ đến địa điểm cách ly tập trung, cách ly y tế tại nhà để cử tri bỏ phiếu theo quy định, đảm bảo tốt tiến độ của cuộc bầu cử.

Đến 19 giờ 30 phút, các Tổ bầu cử trên địa bàn tỉnh kết thúc bỏ phiếu, toàn tỉnh có 1.024.686 cử tri đi bầu cử, đạt tỷ lệ 99,96%. Trong đó: Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh là 1.024.686 cử tri, tỷ lệ

99,96%; Cử tri đi bầu đại biểu HĐND huyện là 1.024.139 cử tri, tỷ lệ 99,95%; Cử tri bầu đại biểu HĐND xã là 1.019.983 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 99,97%. Cử tri đi bầu cử theo đúng phương án phân chia lịch trình thời gian của Tổ bầu cử để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid - 19, nhưng cũng rất khẩn trương, nên có một số Tổ bầu cử kết thúc bầu cử sớm, vào khoảng đầu buổi chiều ngày 23/5.

Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu trong toàn tỉnh, các Tổ bầu cử mới đồng loạt, khẩn trương thực hiện quy trình, thủ tục kiểm phiếu theo đúng quy định. Với tinh thần trách nhiệm cao, cùng với sự khẩn trương, nghiêm túc trong thực hiện kiểm phiếu, ngay trong tối ngày 23/5, phần lớn các Tổ bầu cử đã hoàn thành công tác kiểm phiếu và lập biên bản xác nhận kết quả kiểm phiếu để báo cáo theo quy định trong bầu cử. Qua kết quả kiểm phiếu, ghi nhận cử tri tỉnh nhà đã bầu được 7/7 đại biểu Quốc hội, 54/54 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 300/300 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, 4.001/4.021 đại biểu HĐND cấp xã và không có đơn vị bầu cử nào phải bầu lại, bầu thêm.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2021. Do đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh và Ủy ban bầu cử tỉnh, cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đã tập trung cao trong thực hiện, chuẩn bị chu đáo các khâu từ ban hành Kế hoạch, tổ chức Hội nghị triển khai, chuẩn bị nhân sự, tổ chức hiệp thương, vận động bầu cử đến tập huấn nghiệp vụ; lập và niêm yết danh sách cử tri, tiểu sử và danh sách những người ứng cử,... để cuối cùng là tổ chức thành công cuộc bầu cử vào ngày 23/5/2021.

Với trách nhiệm của mình, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các thành viên trong các tổ chức phụ trách bầu cử đã phát huy cao tinh thần trách nhiệm, bám sát địa bàn, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, góp phần làm cho cuộc bầu cử thành công tốt đẹp. Công tác thông tin, tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, liên tục về chiều rộng và chiều sâu, góp phần quan trọng nâng cao nhận thức của cử tri, để cử tri phấn khởi đi bầu cử và nhờ đó cuộc bầu cử đã trở thành ngày hội thực sự của toàn thể nhân dân trong toàn tỉnh.

Cuộc bầu cử lần này diễn ra thắng lợi chủ yếu là nhờ sự nỗ lực, phấn đấu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức phụ trách bầu cử và cán bộ, công chức, nhân dân toàn tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, chặt chẽ, kịp thời của các cấp ủy đảng và các cấp chính quyền. Sự chủ động, tích cực của các cơ quan tham mưu, sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội,... và đặc biệt là sự tham gia, hưởng ứng tích cực của người dân đã tạo thành sức mạnh tổng lực, góp phần vào sự thành công chung của cuộc bầu cử. Đến thời điểm hiện tại, có thể khẳng định, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã thành công tốt đẹp, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và đúng Luật.

Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre

4. Bến Tre hoàn tất việc chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6, sẵn sàng cho năm học 2021-2022

Năm học 2020-2021 là năm đầu tiên lớp 1 thực hiện giảng dạy sách giáo khoa mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong năm học này toàn tỉnh Bến Tre có 189 trường tiểu học (trong đó có 184 trường tiểu học công lập, 3 trường công lập cấp tiểu học và THCS; 1 Trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật tỉnh với các lớp tiểu học, THCS, THPT và 1 trường ngoài công lập có nhiều cấp học giảng dạy với 02 bộ sách: Chân trời sáng tạo (171 trường) và bộ sách Cánh diều (18 trường). Tuy là năm đầu tiên thực hiện việc lựa chọn bộ sách để giảng dạy trong nhà trường nhưng Sở GD&ĐT đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh, đồng thời chỉ đạo các Phòng GD&ĐT triển khai đến các trường thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 để giảng dạy trong nhà trường đảm bảo theo Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT, ngày 30/01/2020 của Bộ GD&ĐT.

Năm học 2021-2022 toàn tỉnh có 18.933 học sinh lớp 2, 16.000 học sinh lớp 6. Đây cũng là năm đầu tiên thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Căn cứ các văn bản của Bộ GD&ĐT và trên cơ sở lấy ý kiến góp ý “dự thảo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa” ở các cấp, các ngành có liên quan theo tinh thần Công văn số 178/SGD&ĐT-GDTH, ngày 26/01/2021 của Sở GD&ĐT. Tiếp đến, ngày 25/2/2021 Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn số 922/HD-UBND Hướng dẫn tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre với 2 tiêu chí đó là:

- (1) Phù hợp với đặc điểm kinh tế – xã hội của địa phương
- (2) Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông

Song song đó, Sở GD&ĐT phối hợp với các Nhà Xuất bản tổ chức giới thiệu sách giáo khoa cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022, thời gian diễn ra từ ngày 02/3 đến ngày 05/3/2021 đồng thời Sở cũng đã ban hành văn bản hướng dẫn quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 đến các cơ sở giáo dục nhằm giúp cho cơ sở giáo dục thực hiện tốt việc đề xuất danh mục sách giáo khoa được lựa chọn.

Đối với lớp 2, Bộ GD&ĐT đã phê duyệt danh mục gồm 32 sách giáo khoa. Qua nghiên cứu thảo luận dựa trên các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, các trường đề xuất về Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của tỉnh cho mỗi môn như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật; Hoạt động trải nghiệm có 03 sách giáo khoa/môn (gồm các bộ sách: Chân trời sáng tạo, Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống); môn Tiếng Anh có 4 sách giáo khoa.

Để việc lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo đúng tinh thần Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ngày 22/3/2021 Sở GD&ĐT tham mưu Ủy ban tỉnh ra Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 tỉnh Bến Tre, theo đó cấp tiểu học gồm 9 Hội đồng/9 môn; cấp THCS gồm 12 Hội đồng/12 môn, lịch làm việc của các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 từ 29/3/2021 đến 09/4/2021, đồng thời Quy định rõ nhiệm vụ của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa bám sát theo Thông tư số 25 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên cơ sở kết quả làm việc của từng Hội đồng, Sở GD&ĐT tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6; đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 869/QĐ-UBND, ngày 20/4/2021 phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre từ năm học 2021-2022.

Căn cứ Quyết định 869 của UBND tỉnh Sở GD&ĐT đã kịp thời hướng dẫn và tổng hợp số lượng sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 do các trường chọn gửi về để phối hợp các NXB chuẩn bị sách giáo khoa đảm bảo đầy đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Theo đó, (1) sách lớp 2 gồm 17 đầu sách: NXB GD Việt Nam xuất bản 11 đầu sách, NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản 4 đầu sách và 2 đầu sách còn lại NXB ĐHSP xuất bản; (2) sách lớp 6 gồm 23 đầu sách: NXB GD Việt Nam xuất bản 15 đầu sách, NXB ĐHSP TP. Hồ Chí Minh xuất bản 8 đầu sách còn lại.

Trần Văn Liêm - Sở GD&ĐT

III. MỘT SỐ THÔNG TIN THAM KHẢO

1. Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số để khôi phục và phát triển ngành du lịch

Chuyển đổi số là một trong những mục tiêu được quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp công nghệ tại Việt Nam. Chính phủ Việt Nam cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề chuyển đổi số trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án Chuyển đổi số quốc gia, trình Đề án lên Thủ tướng trong năm 2019. Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch được xem là giải pháp cốt lõi để tăng khả năng thích ứng do thế giới đang thay đổi nhanh chóng nhờ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động của đại dịch Covid-19.

Đại dịch Covid-19 diễn ra từ cuối năm 2019 và đến nay vẫn đang diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Để khôi phục và phát triển ngành du lịch, nhiều quốc gia đã sử dụng công nghệ số vào phát triển du lịch thông minh, coi đó là giải pháp hiệu quả để khắc phục hậu quả của dịch Covid-19. Hình thức du lịch trực tuyến, khám phá các điểm đến trên thế giới bằng công nghệ thực tế ảo đã trở nên phổ biến hơn. Vì thế, chuyển đổi số để phát triển du lịch là khoản đầu tư siêu tiết kiệm.

Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp du lịch và một số địa phương cũng đã từng bước đưa công nghệ số vào hoạt động du lịch, cho phép du khách mua vé tham quan, thanh toán dịch vụ từ xa, sử dụng hệ thống thuyết minh tự động, khám phá di sản bằng công nghệ 3D... Nhiều công ty du lịch hoạt động như: Vietravel, Hanoitourist, Vietrantour, Goldentour, VietSense... đều đã chuyển đổi số trong công tác quản lý, xây dựng sản phẩm mới. Một số địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu,... và nhiều di tích, làng nghề như: Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, Nhà tù Hòa Lò, Làng gốm sứ Bát Tràng... đã ứng dụng công nghệ số để xây dựng sản phẩm du lịch thông minh.

Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã yêu cầu Tổng cục Du lịch đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giao dịch, quản lý du lịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp nhanh chóng nắm bắt kịp thời xu hướng mới này, chủ động ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, Tổng cục Du lịch hiện đang kiến nghị với

các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các chính sách, đáp ứng yêu cầu đồng bộ để phát triển du lịch thông minh, du lịch số trên phạm vi cả nước. Xây dựng và triển khai đề án phát triển du lịch số, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và đến năm 2045 thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch số. Thời gian đây, ngành Du lịch Việt Nam đã ra mắt ứng dụng “Du lịch Việt Nam an toàn” - ứng dụng du lịch trực tuyến kết hợp thanh toán điện tử và theo dõi sức khỏe y tế được tích hợp chỉ bằng một chiếc thẻ. Đây là công cụ hữu ích đối với du khách trong việc tìm các điểm đến an toàn và quảng bá điểm đến cho khách du lịch, đồng thời phục vụ hiệu quả chương trình kích cầu du lịch nội địa. Ứng dụng cũng được coi là một trong những hoạt động chuyển đổi số thiết thực của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

Để góp phần khôi phục và phát triển ngành Du lịch Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về việc sử dụng công nghệ số vào phát triển du lịch thông minh, trong đó nhấn mạnh, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, cần được đẩy mạnh hơn nữa sau tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Thứ hai, phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp du lịch trong nước đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giao dịch, quản lý du lịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp nhanh chóng nắm bắt kịp thời xu hướng mới này, chủ động ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động du lịch.

Ban Tuyên giáo Trung ương

2. Sử dụng thẻ bảo hiểm Y tế trên ứng dụng VSSID trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, BHXH Việt Nam tiến hành thí điểm sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID tại 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên. Sau gần 06 tháng triển khai thực hiện thí điểm hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID - BHXH (gọi tắt là thẻ BHYT trên ứng dụng VssID) đã có gần 10.000 lượt người sử dụng loại thẻ mới này. Trước đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội 10 tỉnh, thành phố vùng bị lũ lụt phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở khám chữa bệnh triển khai sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên nền tảng thiết bị di động trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn.

Qua đánh giá thực tiễn cho thấy, việc sử dụng hình thức thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID đã đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng bảo hiểm y tế theo quy định tại Khoản 25, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 10, Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế). Người sử dụng thẻ không lo mất, quên thẻ bảo hiểm y tế như đã xảy ra đối với thẻ bảo hiểm y tế giấy, đồng thời giúp giảm thời gian làm thủ tục khám chữa bệnh của cả người tham gia bảo hiểm y tế và cơ sở khám chữa bệnh, do thẻ có mã QR code được tự động tăng độ phân giải, tăng độ sáng hiển thị làm rõ các thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế.

Mặt khác, ngoài việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để đi khám chữa bệnh, người dân cài đặt ứng dụng VssID còn được sử dụng thêm nhiều tiện ích như: (i) Nhận thông tin về quá trình tham gia - thụ hưởng các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; (ii) Nhận thông tin thông báo khi thẻ bảo hiểm y tế sắp hết hạn; thông báo sắp đến kỳ đóng tiền tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; (iii) Thông báo phát sinh chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; thông báo thông tin về các chính sách mới... Đặc biệt, với việc sử dụng ứng dụng VssID, người dùng còn có thể thực hiện vai trò giám sát nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của người sử dụng lao động; góp phần công khai, minh bạch thông tin và hạn chế tình trạng nợ đóng, trốn đóng các khoản trên cho người lao động của các đơn vị, doanh nghiệp.

Việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đã được các cơ sở khám chữa bệnh và người tham gia bảo hiểm y tế đánh giá cao và đồng tình ủng hộ vì những lợi ích rất thiết thực mà ứng dụng mang lại. Do vậy, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Công văn số 1115/BHXH-TST đề xuất Bộ Y tế cho ý kiến thống nhất về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trên phạm vi toàn quốc, kể từ ngày 01/6/2021. Ngay sau khi chính thức công bố đưa vào sử dụng ứng dụng VssID - BHXH số, tính đến ngày 03/5/2021, toàn quốc đã có gần 5,1 triệu lượt tải, cài đặt, đăng ký sử dụng ứng dụng, với trên 4,3 triệu hồ sơ hợp lệ được duyệt, đạt 16,9% so với tổng chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 818/KH-BHXH của BHXH Việt Nam. Với tốc độ triển khai như hiện nay Kế hoạch cả năm đạt trên 25 triệu người tham gia sẽ sớm hoàn thành.

Để việc sử dụng hình thức thẻ BHYT trên ứng dụng VssID đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng bảo hiểm y tế, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về việc tăng cường ứng dụng KHCN, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số của Chính phủ, trong đó có sự chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Thứ hai, thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về việc BHXH Việt Nam đã tiến hành thí điểm sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID tại 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên. Việc sử dụng thẻ bảo hiểm trên ứng dụng này trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã mang lại những lợi ích rất thiết thực cho các cơ sở khám chữa bệnh và người tham gia bảo hiểm y tế.

Ban Tuyên giáo Trung ương

3. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ở Châu Á thời gian gần đây và một số bài học cảnh tỉnh cho các nước

Thế giới đã và đang chứng kiến sự tàn phá nặng nề của làn sóng Covid-19 thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thậm chí thứ tư ở nhiều quốc gia, trong đó có Ấn Độ, Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á như: Thái Lan, Lào, Campuchia,...

Tính đến ngày 14/5/2021, Ấn Độ xếp thứ hai thế giới về số ca nhiễm, với tổng số ca bệnh lên trên 24 triệu ca, với 262.239 ca tử vong. Ấn Độ hiện được ví như đang trải qua một cơn “đại hồng thủy” mang tên Covid-19. Trong tháng 01 và tháng 02/2021, khi chương trình tiêm chủng vaccine tại Ấn Độ được triển khai và số ca dương tính đã giảm mạnh, người dân Ấn Độ đã ngừng tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch Covid-19. Và tại thời điểm đó, virus SAR-CoV-2 thực chất đã đột biến và lây lan mạnh hơn.

Nhật Bản ngày 07/5/2021 ghi nhận thêm 6.057 ca mắc mới Covid-19, lần đầu tiên vượt ngưỡng 6.000 ca/ngày kể từ ngày 16/01/2021, đồng thời cũng có thêm 148 ca tử vong, nâng tổng số ca tử vong do dịch bệnh Covid-19 tại Nhật Bản lên 10.773 người. Thủ tướng Nhật Bản Suga Yoshihide đã tuyên bố gia hạn tình trạng khẩn cấp đối với 04 địa phương là: Tokyo, Osaka, Hyogo và Kyoto đến hết ngày 31/5/2021, đồng thời bổ sung thêm 02 tỉnh Aichi và Fukuoka vào danh sách áp dụng tình trạng khẩn cấp từ ngày 12/5/2021.

Tại khu vực Đông Nam Á, nếu như năm 2020, Campuchia là một trong những quốc gia kiểm soát thành công dịch bệnh Covid-19, thì đến thời điểm hiện tại, dịch Covid-19 đã diễn biến khá phức tạp. Từ sau sự kiện lây nhiễm cộng đồng ngày 20/02 đến nay, dịch bệnh Covid-19 ở Campuchia ngày càng bùng phát dữ dội hơn. Cụ thể, ngày 26/4/2021, Campuchia vượt ngưỡng 10.000 bệnh nhân Covid-19. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Chính phủ Campuchia đã quyết định thực hiện phong tỏa và giãn cách xã hội tại thủ đô Phnom Penh và Thành phố Ta Khmao thuộc tỉnh Kandal.

Tại Lào, hiện tại dịch bệnh tại quốc gia này rất phức tạp. Lào đã ghi nhận 02 trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng đầu tiên sau 01 năm qua là vào ngày 11/4/2021. Chỉ trong vòng 01 tháng, dịch Covid-19 đã lan ra 15 trong tổng số 18 tỉnh, thành phố của Lào. 18/18 tỉnh, thành phố của Lào đã buộc phải thực hiện lệnh phong tỏa. Tính tới ngày 03/5/2021, tổng số ca mắc Covid-19 tại Lào đã là 966 ca, trong đó có hơn 900 ca được phát hiện từ đầu tháng 4 đến nay, phần lớn đều là các ca lây nhiễm trong cộng đồng, với tâm điểm vùng dịch vẫn là thủ đô Viêng Chăn. Bộ Y tế Lào cho biết, biến thể virus SARS-CoV-2 từ Anh là nguyên nhân chính khiến dịch Covid-19 tại Lào lan rộng ra nhiều tỉnh/thành trên cả nước. Trước diễn biến của dịch, Chính phủ Lào đã khẩn trương chuẩn bị thêm các giường bệnh để tiếp nhận điều trị cho những người bị bệnh.

Làn sóng Covid-19 lần thứ 3 cũng đang đe dọa đẩy hệ thống y tế Thái Lan vào tình trạng quá tải. Thái Lan đã ghi nhận gần 3 nghìn ca mắc mới Covid-19 trong ngày 24/4/2021, được xem là số ca mới theo ngày cao nhất tại Thái Lan. Tuy nhiên, ngày 04/5/2021, Thái Lan ghi nhận hơn 1,7 nghìn ca mắc mới trong ngày, nâng tổng số ca mắc ở nước này lên 72,7 nghìn ca.

Những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề trong đợt dịch đầu tiên, có thể nhắc đến, như: Indonesia, Malaysia, Philippines... đến nay cũng chưa thể kiểm soát tốc độ lây lan của virus SARS-CoV-2 khi mỗi ngày vẫn ghi nhận hàng nghìn ca mắc mới.

Từ những diễn biến phức tạp đang diễn ra ở Ấn Độ và các nước láng giềng với Việt Nam, các chuyên gia y tế đã đưa ra đề xuất một số bài học kinh nghiệm để ứng phó với các đợt siêu lây nhiễm mới của các biến thể mới Covid-19, đó là:

Thứ nhất, không được phép chủ quan, lơ là. Khi số ca dương tính giảm mạnh và chương trình tiêm chủng được triển khai, người dân ở Ấn Độ đã ngừng tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch. Chính sự chủ quan, “nóng vội” của người dân muốn trở lại với nhịp sống bình thường đã khiến dịch Covid-19 bùng phát nhanh.

Thứ hai, đẩy mạnh chương trình tiêm chủng. Hiện tại, tiêm vaccine phòng Covid-19 là “chìa khóa” để kiểm soát dịch Covid-19, nhằm đạt được khả năng miễn dịch cộng đồng và bảo vệ người dân trước nguy cơ dịch Covid-19 tái bùng phát. Qua nỗ lực tiêm phòng hiệu quả và thành công ở Israel cho thấy, hiện Israel đã có thể nói lỏng một số biện pháp hạn chế sự lây lan của dịch bệnh Covid-19.

Thứ ba, lên kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với những làn sóng mới của dịch bệnh Covid-19. Ấn Độ bước vào năm 2021 với dự báo lạc quan về dịch Covid-19 đang bị đẩy lùi, các chỉ số kinh tế tăng, tâm lý người tiêu dùng và doanh nghiệp lên cao... Tuy nhiên, làn sóng Covid-19 thứ hai đã ập đến Ấn Độ chỉ trong vòng vài tháng gần đây. Tâm lý chủ quan, tự thỏa mãn đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt thuốc men, vật tư y tế và giường bệnh không thể lường trước ở Ấn Độ. Thực tế cho thấy, một số quốc gia lớn trên thế giới cũng lâm vào tình thế bị động và lúng túng trong việc ứng phó với tình huống khẩn cấp do dịch Covid-19 gây ra.

Thứ tư, đẩy nhanh việc triển khai các công cụ khoa học mới nhất để đối phó với các biến thể mới của virus, như tăng cường giải trình tự gen của các mẫu để nhanh chóng nắm bắt các biến thể mới khi virus đột biến. Dữ liệu quan trọng này sẽ cho phép Chính phủ cập nhật các chiến lược chống virus dựa trên kết quả nghiên cứu các biến thể mới.

Thứ năm, tăng cường quản trị dữ liệu. Cần có sự hợp tác hiệu quả và chặt chẽ giữa Chính phủ và các tổ chức, cá nhân trong việc đáp ứng nhu cầu của người dân trong thời kỳ đại dịch. Thành lập các trung tâm chỉ đạo ứng phó Covid-19, với sự hỗ trợ từ khu vực tư nhân để xác định, chia sẻ và sử dụng dữ liệu thời gian thực về kho dược phẩm, oxy, giường bệnh... giúp người dân truy cập các dữ liệu tiêu chuẩn và tìm kiếm những nguồn lực y tế cần thiết. Từ đó, giảm thiểu các ca tử vong do Covid-19 gây ra.

Ban Tuyên giáo Trung ương